

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7415/VPCP-TH  
V/v báo cáo tình hình thực hiện  
CTCT năm 2021 và đăng ký  
CTCT năm 2022

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ,  
cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đề nghị các bộ, ngành và địa phương:

**1. Về thực hiện Chương trình công tác năm 2021:**

Khẩn trương xây dựng, trình các đề án còn nợ đọng và các đề án phải trình trong Chương trình công tác quý IV/2021 bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng (*bao gồm cả văn bản quy định chi tiết hướng dẫn luật, pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội*); báo cáo cụ thể tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2021 (*theo phụ lục I*).

**2. Xây dựng Chương trình công tác năm 2022:**

Bám sát ý kiến chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu nhiệm vụ công tác của các bộ, ngành, địa phương để xây dựng và đăng ký các đề án vào Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các đề án đăng ký vào Chương trình công tác năm 2022 phải theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 18 Quy chế làm việc của Chính phủ, bảo đảm tính khả thi, chất lượng, hiệu quả và phù hợp, cần xác định cụ thể cấp trình và thời gian trình theo từng tháng, nêu khái quát sự cần thiết, căn cứ xây dựng (căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn) và dự kiến kế hoạch xây dựng từng đề án... (*theo phụ lục: II, III, IV gửi kèm theo*).

**3. Riêng đối với các đề án thuộc diện mật, đề nghị các bộ, ngành và địa phương căn cứ Quyết định số 211/QĐ- TTg ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định liên quan về bí mật nhà nước thuộc lĩnh**

vực quản lý của các bộ, cơ quan, địa phương để xác định độ mật của từng đề án khi đăng ký vào Chương trình công tác năm 2022 theo yêu cầu nêu trên và phát hành theo chế độ mật gửi về Văn phòng Chính phủ.

Đối với các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn luật, pháp lệnh được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp, phải trình ban hành trong thời gian tới: Các bộ, cơ quan không phải đăng ký theo yêu cầu nêu trên; Văn phòng Chính phủ sẽ rà soát, tổng hợp và cập nhật vào Chương trình công tác năm 2022 sau khi có Quyết định phân công cụ thể của Thủ tướng Chính phủ.

**4.** Các bộ, cơ quan, địa phương gửi báo cáo gồm các nội dung theo yêu cầu nêu trên về Văn phòng Chính phủ **trước ngày 15 tháng 11 năm 2021** để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp các bộ, cơ quan, địa phương gửi đăng ký Chương trình công tác năm 2022 sau thời hạn nêu trên, nếu không kịp tổng hợp xây dựng Chương trình công tác thì bộ, cơ quan, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**5.** Trên cơ sở danh mục đề án đăng ký của các bộ, cơ quan, địa phương, Văn phòng Chính phủ sẽ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương rà soát, thẩm tra, thống nhất danh mục các đề án đưa vào Chương trình công tác năm 2022 để trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- VPCP: BTCN, các PCN;  
các Vụ, Cục KSTT; Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, TH (3b). XT

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Trần Văn Sơn**

## Phụ lục I

**Tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2021 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**  
(Ban hành kèm theo Công văn số...../NPCP-TH ngày.....tháng 10 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên đề án	Chi tiết tình hình giao/thực hiện							Tỷ lệ đề án xin rút ra khỏi CTCT	Tỷ lệ đề án đã trình so với đề án phải trình
		Tổng số	Số đề án giao đầu năm	Số đề án giao bổ sung	Đề án xin rút đưa ra khỏi CTCT năm	Tổng số đề án đã trình thuộc CTCT năm	Số đề án đã báo hành thực hiện thuộc CTC năm	Số đề án chưa trình		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>Đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư</b>										
1										
2										
...										
	<b>Tổng cộng</b>									
<b>Đề án trình Chính phủ, Thủ tướng CP (bao gồm cả văn bản quy định chi tiết hướng dẫn luật, pháp lệnh)</b>										
1										
2										
....										
	<b>Tổng cộng</b>									

**Ghi chú:** Các công thức tính được quy định trong bảng thống kê

- Cột (3) = (4) + (5) - (6)
- Cột (9) = (3) - (7)
- Cột (10) = (6) / ((4) + (5))
- Cột (11) = (7) / (3)

Bộ, cơ quan chủ trì chuẩn bị:.....

## Phụ lục II

### Danh mục các đề án đăng ký đưa vào Chương trình làm việc Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2022

(Ban hành kèm theo công văn số...../NPCP-TH ngày.....tháng 10 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên đề án	Cơ quan trình <sup>1</sup>	Cấp trình và thời gian trình				Căn cứ, sự cần thiết xây dựng Đề án <sup>2</sup>	
			TTg/PTTg phụ trách <sup>3</sup>	BCSĐCP	Ban Bí thư	Bộ Chính trị		
							BCH Trung ương	
1								
2								
...								
...								
...	<b>Tổng số</b>							

<sup>1</sup>Xác định cụ thể đề án đó do Ban CSĐCP hay do Ban CSĐ Bộ, cơ quan trình Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

<sup>2</sup>Nêu khái quát về phạm vi, đối tượng điều chỉnh, tác động, hiệu quả của Đề án; cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và Dự kiến kế hoạch xây dựng Đề án...

<sup>3</sup>Các đề án phải trình Thủ tướng hoặc Phó Thủ tướng phụ trách lĩnh vực xem xét, cho ý kiến trước khi trình các cấp có thẩm quyền.

Bộ, cơ quan:.....

### Phụ lục III

## Danh mục đề án đăng ký đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022

(Ban hành kèm theo công văn số...../NPCP-TH ngày.....tháng 10 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên đề án	Cấp trình và thời gian trình (Xác định thời hạn trình cụ thể đến từng tháng)		Cơ quan phối hợp	Sự cần thiết xây dựng Đề án (yêu rõ phạm vi, đối tượng điều chỉnh, tác động, hiệu quả của Đề án)	Căn cứ xây dựng Đề án (cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn)	Dự kiến kế hoạch xây dựng trình Đề án
		Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ				
1							
2							
...							
...							
...							
...							
...							
...							
	<b>Tổng số</b>						

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: .....

#### Phụ lục IV

### Danh mục Đề án đăng ký đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022

(Ban hành kèm theo công văn số...../NPCP-TH ngày.....tháng 10 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên đề án	Bộ, cơ quan chuyên ngành theo dõi	Cơ quan trình (Bộ, cơ quan trung ương/địa phương) <sup>4</sup>	Cấp trình và thời gian trình		Sự cần thiết xây dựng Đề án (nêu rõ phạm vi, đối tượng điều chỉnh, tác động, hiệu quả của Đề án...)	Căn cứ xây dựng Đề án (cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn); căn cứ pháp lý về thẩm quyền theo dõi trình, phê duyệt	Dự kiến kế hoạch xây dựng trình Đề án
				Thủ tướng	Chính phủ			
1								
2								
...								
...								
...								
<b>Tổng số</b>								

<sup>4</sup> Ghi rõ cơ quan chịu trách nhiệm trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (là UBND tỉnh hoặc Bộ, cơ quan Trung ương)